

Huế, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO SỐ LIỆU
Về hoạt động đào tạo và công tác sinh viên

I. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

1. Đối với Đào tạo đại học

TT	Chỉ số đánh giá	Đại học		Sau đại học		Toàn trường
		2025	2024	2025	2024	
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm					
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm					
3	Tỷ lệ thôi học					
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu					
5	Tỷ lệ tốt nghiệp					
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn					
7	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến (%)					
8	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên (năm báo cáo)					

II. Người học

1. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm 2025

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp
I	Đại học			
1	Lĩnh vực 1			
	Chính quy			
	Vừa làm vừa học			
	Liên thông			

2	Lĩnh vực 2			
	...			
				
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)			
1	Lĩnh vực 1			
2	Lĩnh vực 2			
...	...			
III	Tiến sĩ			
1	Lĩnh vực 1			
2	Lĩnh vực 2			
...	...			

2. Thông tin chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo đại học năm 2026

2.1 Hệ chính quy

TT	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo			Chỉ tiêu đào tạo
		Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	
1					
..					

2.2 Hệ không chính quy

TT	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo			Chỉ tiêu đào tạo
		VLVH	Liên thông VLVH	Văn bằng 2 VLVH	
1					
..					

2.3 Hệ Đào tạo Sau đại học

TT	Trình độ đào tạo	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Chỉ tiêu đào tạo
1				
...				

2.4. Thống kê điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2025

T T	Nhóm ngành/ Ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2025		
		Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
I	Nhóm ngành IV:.....			
1	- Ngành....			
	Tổ hợp 1:....			
				
II	Nhóm ngành V:			
	- Ngành.....			
	Tổ hợp 1:....			
				
II	Nhóm ngành VI:			
	- Ngành.....			
	Tổ hợp 1:....			
				

3. Thống kê tình hình nhập học năm 2025

3.1. Sinh viên hệ chính quy

TT	Khối ngành	Số thí sinh đăng ký vào ngành	Số trúng tuyển	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế	Điểm tuyển đầu vào/ thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học
I	Khối ngành IV							
1	Ngành.....							
...								
II	Khối ngành V							
1	Ngành.....							
...								
III	Khối ngành VII							
1	Ngành.....							
...								

3.2. Sinh viên hệ không chính quy

TT	Khối ngành	Số thí sinh đăng ký vào ngành	Số trúng tuyển	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế	Điểm tuyển đầu vào/ thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học
I	Khối ngành IV							
1	Ngành.....							
...								
II	Khối ngành V							
1	Ngành.....							
...								
III	Khối ngành VII							
1	Ngành.....							
...								

3.3. Thống kê tình hình học viên Cao học nhập học năm 2025

TT	Khối ngành	Số thí sinh đăng ký vào ngành	Số trúng tuyển	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế	Điểm tuyển đầu vào/ thang điểm	ĐTB của người học được tuyển	Số người học quốc tế nhập học
A	Đào tạo thạc sĩ							
I	Khối ngành IV							
1	Ngành.....							
...								
II	Khối ngành V							
1	Ngành.....							
...								
III	Khối ngành VII							
1	Ngành.....							

...								
B	Đào tạo tiến sĩ							
...								

3.4. Thống kê tình hình Nghiên cứu sinh học nhập học năm 2025

TT	Khối ngành	Số thí sinh đăng ký vào ngành	Số trúng tuyển	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	ĐTB của người học được tuyển	Số người học quốc tế nhập học
A	Đào tạo thạc sĩ							
I	Khối ngành IV							
1	Ngành.....							
...								
II	Khối ngành V							
1	Ngành.....							
...								
III	Khối ngành VII							
1	Ngành.....							
...								
B	Đào tạo tiến sĩ							
...								

4. Thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp

4.1. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy khóa K44,K45

TT	Khối ngành	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)		
				Xuất sắc	Giỏi	Khá
	Tổng số					
I	Khối ngành IV					
1	Ngành.....					
...						
II	Khối ngành V					
1	Ngành.....					
...						

III	Khối ngành VII					
1	Ngành.....					
...						

4.2. Tình trạng thạc sĩ tốt nghiệp khóa gần nhất

TT	Khối ngành	Số người học nhập học	Số người học tốt nghiệp
A	Đào tạo thạc sĩ		
I	Khối ngành IV		
1	Ngành.....		
...			
II	Khối ngành V		
1	Ngành.....		
...			
III	Khối ngành VII		
1	Ngành.....		
...			
....			

4.3. Tình trạng tiến sĩ tốt nghiệp khóa gần nhất

TT	Khối ngành	Số người học nhập học	Số người học tốt nghiệp
A	Đào tạo tiến sĩ		
I	Khối ngành IV		
1	Ngành.....		
...			
II	Khối ngành V		
1	Ngành.....		
...			
III	Khối ngành VII		
1	Ngành.....		
...			
....			

4.4. Thông tin sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2025

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)		
			Xuất sắc	Giỏi	Khá
	Tổng số				
I	Khối ngành IV				

1	Ngành.....				
...					
II	Khối ngành V				
1	Ngành.....				
...					
III	Khối ngành VII				
1	Ngành.....				
...					

4.5. Thông tin sinh viên hệ không chính quy tốt nghiệp năm 2025

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)		
			Xuất sắc	Giỏi	Khá
	Tổng số				
I	Khối ngành IV				
1	Ngành.....				
...					
II	Khối ngành V				
1	Ngành.....				
...					
III	Khối ngành VII				
1	Ngành.....				
...					

4.6. Thông tin thạc sĩ tốt nghiệp năm 2025

TT	Khối ngành	Số người học tốt nghiệp
A	Đào tạo thạc sĩ	
I	Khối ngành IV	
1	Ngành.....	
...		
II	Khối ngành V	
1	Ngành.....	
...		
III	Khối ngành VII	
1	Ngành.....	
...		
....		

4.7. Thông tin tiến sĩ tốt nghiệp năm 2025

TT	Khối ngành	Số người học tốt nghiệp
A	Đào tạo tiến sĩ	
I	Khối ngành IV	
1	Ngành.....	
...		
II	Khối ngành V	
1	Ngành.....	
...		
III	Khối ngành VII	
1	Ngành.....	
...		
....		

4.8. Thống kê tình hình sinh viên thôi học năm 2025

TT	Khối ngành	K44		K45		K46		K47		K48	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng số										
I	Khối ngành IV										
1	Ngành.....										
...											
II	Khối ngành V										
1	Ngành.....										
...											
III	Khối ngành VII										
1	Ngành.....										
...											

4.9. Thống kê tình hình thạc sĩ thôi học năm 2025

TT	Khối ngành	2021		2022		2023		2024		2025	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng số										
I	Khối ngành IV										
1	Ngành.....										
...											
II	Khối ngành V										
1	Ngành.....										
...											

III	Khối ngành VII										
1	Ngành.....										
...											

4.10. Thống kê tình hình tiến sĩ thối học năm 2025

TT	Khối ngành	2021		2022		2023		2024		2025	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng số										
I	Khối ngành IV										
1	Ngành.....										
...											
II	Khối ngành V										
1	Ngành.....										
...											
III	Khối ngành VII										
1	Ngành.....										
...											

4.11. Thông tin về đề án, khóa luận tốt nghiệp của sinh viên năm 2025

TT	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1				
....				

4.12. Thông tin về luận văn, luận án tốt nghiệp năm 2025

TT	Ngành đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	Thạc sĩ				
	Ngành				
II	Tiến sĩ				
	Ngành.....				

Lưu ý: Chỉ đăng tải lên website của đơn vị và gửi link cho Phòng KT, BDCLGD&PC (không gửi bản giấy).

4.12. Thông tin về văn bằng của sinh viên tốt nghiệp năm 2025

TT	Họ và tên người học	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Tên văn bằng	Số hiệu bằng	Số vào sổ	Ngày cấp
1										
										

4.13. Thông tin về văn bằng của người học tốt nghiệp 2025

TT	Họ và tên người học	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên văn bằng	Số hiệu bằng	Số vào sổ	Ngày cấp
I	Thạc sĩ						
							
II	Tiến sĩ						
							

Lưu ý: Chỉ đăng tải lên website của đơn vị và gửi link cho Phòng KT, BDCLGD&PC (không gửi bản giấy).

5. Thống kê về học bổng

5.1 Kết quả thực hiện chính sách học bổng năm học 2024-2025

TT	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Kết quả học tập			Số tiền	
				Điểm TB	Học lực	Hạnh kiểm	Học kỳ I	Học kỳ II
1								
2								

Lưu ý: Chỉ đăng tải lên website của đơn vị và gửi link cho Phòng KT, BDCLGD&PC (không gửi bản giấy).

5.2 Chính sách học bổng năm học 2025-2026

a. Đối với học kỳ đầu của khóa học

TT	Điểm trung bình thi tuyển, xét tuyển (đã quy đổi)	Xếp loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1			
2			

b. Đối với các kỳ học tiếp theo

TT	Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học bổng	Mức học bổng /tháng
1				
2				

6. Tình hình nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2024-2025

6.1. Số lượng sinh viên tham gia đề tài

T T	Số lượng SV tham gia đề tài NCKH	Loại đề tài		
		Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường
1	Ngành.....			
...	Ngành.....			

*: Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

6.2. Thành tích nghiên cứu khoa học năm học 2024-2025

TT	Nội dung	Số lượng
1	Số bài báo được đăng, số công trình được công bố	
2	Giải thưởng Olympic, nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, khởi nghiệp... cấp Bộ, quốc gia, quốc tế và tương đương gắn với lĩnh vực đào tạo của Nhà trường.	

6.3. Thống kê số lượng sinh viên đi học tập trao đổi năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Số lượng
1	Sinh viên của Nhà trường đi học hoặc thực tập tại trường đại học ở nước ngoài, trong đó có tín chỉ được công nhận chuyển đổi.	
2	Sinh viên có quốc tịch nước ngoài đến học hoặc thực tập, trong đó có tín chỉ được công nhận chuyển đổi.	
3	Sinh viên đi học hoặc thực tập tại trường đại học ở nước ngoài ngắn hạn.	
4	Sinh viên có quốc tịch nước ngoài đến học hoặc thực tập ngắn hạn.	

6.4. Thống kê số lượng người học đi học tập trao đổi năm học 2025 – 2026

TT	Nội dung	Số lượng
1	Học viên, nghiên cứu sinh của Nhà trường đi học hoặc thực tập tại trường đại học ở nước ngoài, trong đó có tín chỉ được công nhận chuyển đổi.	
2	Học viên, nghiên cứu sinh có quốc tịch nước ngoài đến học hoặc thực tập, trong đó có tín chỉ được công nhận chuyển đổi.	
3	Học viên, nghiên cứu sinh đi học hoặc thực tập tại trường đại học ở nước ngoài ngắn hạn.	
4	Học viên, nghiên cứu sinh có quốc tịch nước ngoài đến học hoặc thực tập ngắn hạn.	

6.5. Ký túc xá cho sinh viên

TT	Nội dung	Số liệu
1	Tổng diện tích phòng ở (m ²)	
2	Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)	
3	Người học được ở trong ký túc xá (người)	
4	Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m ² /người)	

III. Chương trình đào tạo

1. Thống kê về chương trình đào tạo đại học theo khoa

TT	Khoa	Tên chương trình đào tạo	Số sinh viên hiện tại
1			
..			

2. Danh sách các học phần đang giảng dạy theo ngành đào tạo

TT	Ngành	Mã học phần	Tên học phần
1			
..			

3. Thống kê chương trình đào tạo Sau đại học

TT	Khoa	Tên chương trình đào tạo	Số người học hiện tại
I	Đào tạo thạc sĩ		
1	Khoa.....		
..			
II	Đào tạo tiến sĩ		
1	Khoa.....		
..			

4. Thống kê danh sách các học phần đang giảng dạy theo ngành đào tạo

TT	Ngành	Mã học phần	Tên học phần
I	Đào tạo thạc sĩ		
1	Ngành.....		
..			
II	Đào tạo tiến sĩ		
1	Ngành.....		
..			

5. Thống kê về chương trình đào tạo liên quan công nghệ mới, liên kết quốc tế và phục vụ cộng đồng (Đại học)

TT	Nội dung	Số lượng
1	Chương trình đào tạo liên quan trực tiếp đến công nghệ 4.0***	
2	Chương trình đào tạo chủ yếu bằng tiếng nước ngoài do Trường cấp bằng.	

3	Chương trình đào tạo liên kết quốc tế do đối tác hoặc/và Trường và đối tác đồng cấp bằng đang hoạt động.	
4	Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng mục đích nâng cao năng lực học tập suốt đời cho các đối tượng bên trong và bên ngoài Nhà trường.	

6. Thống kê về chương trình đào tạo liên quan công nghệ mới, liên kết quốc tế và phục vụ cộng đồng (Sau đại học)

TT	Nội dung	Số lượng
1	Chương trình đào tạo liên quan trực tiếp đến công nghệ 4.0***	
2	Chương trình đào tạo chủ yếu bằng tiếng nước ngoài do Trường cấp bằng.	
3	Chương trình đào tạo liên kết quốc tế do đối tác hoặc/và Trường và đối tác đồng cấp bằng đang hoạt động.	
4	Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng mục đích nâng cao năng lực học tập suốt đời cho các đối tượng bên trong và bên ngoài Nhà trường.	

***: Các công nghệ 4.0 cơ bản, ví dụ như: Công nghệ số, Internet kết nối vạn vật, Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, Người máy, Công nghệ in 3D, Công nghệ nano, Công nghệ vật liệu và cảm biến, Năng lượng, Công nghệ sinh học và/hoặc tích hợp của các công nghệ trên; Kinh tế số, Công nghiệp sáng tạo, Công nghiệp văn hóa...

IV. Thống kê về tình hình biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo và hợp tác đào tạo

1. Thống kê tình hình giảng viên cơ hữu viết giáo trình, sách tham khảo năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Phân loại sách							
		Giáo trình		Chuyên khảo		Tham khảo		Hướng dẫn	
		ĐH	SĐH	ĐH	SĐH	ĐH	SĐH	ĐH	SĐH
I	Số giảng viên tham gia viết sách								
1	Ngành.....								
....									
II	Số lượng sách của Nhà trường được xuất bản								
1	Ngành.....								
....									

2 Thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do Nhà trường tổ chức biên soạn năm học 2025-2026

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
----	--	--------------	---

1			
..			

3. Thông tin về hoạt động liên kết đào tạo (ĐH)

TT	Đơn vị liên kết	Hình thức liên kết	Trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết	Quy mô đào tạo tại đơn vị liên kết	Điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết
I	Trong nước				
1					
..					
.	.				
II	Nước ngoài				
1					
..					
.	.				

4. Thông tin về hoạt động liên kết đào tạo (SDH)

TT	Đơn vị liên kết	Hình thức liên kết	Trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết	Quy mô đào tạo tại đơn vị liên kết	Điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết
I	Trong nước				
1					
..					
.	.				
II	Nước ngoài				
1					
..					
.	.				

5. Số doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức có hợp tác đào tạo, triển khai các dự án nghiên cứu, dự án khởi nghiệp của sinh viên năm học 2025-2026

TT	Khối ngành	Số lượng doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức
I	Khối ngành IV	
1	Ngành.....	
...		
II	Khối ngành V	
1	Ngành.....	
...		
III	Khối ngành VII	
1	Ngành.....	
...		

6. Thống kê các đối tác thực tập, thực tế năm học 2025-2026

TT	Khối ngành	Số lượng doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức
I	Khối ngành IV	
1	Ngành.....	
...		
II	Khối ngành V	
1	Ngành.....	
...		
III	Khối ngành VII	
1	Ngành.....	
...		

V. Giảng viên

1. Thống kê đội ngũ giảng viên cơ hữu theo ngành

TT	Nội dung	Tổng Số (4+5+6+7)	Chức danh/Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Hạng III	Hạng II	Hạng I
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
A	Giảng viên các ngành đào tạo đại học								
I	Khối ngành IV								
	Ngành...								
II	Khối ngành V								
	Ngành...								
III	Khối ngành VII								
	Ngành...								
B	Giảng viên các ngành đào tạo thạc sĩ								
I	Khối ngành IV								
	Ngành...								
II	Khối ngành V								
	Ngành...								
III	Khối ngành VII								
	Ngành...								
C	Giảng viên các ngành đào tạo tiến sĩ								
....									

2. Thống kê đội ngũ giảng viên thỉnh giảng trong nước

TT	Nội dung	Tổng Số (4+5+6+7)	Chức danh/ Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Hạng III	Hạng II	Hạng I
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
A	Giảng viên thỉnh giảng các ngành đào tạo đại học								
I	Khối ngành IV								
	Ngành...								
II	Khối ngành V								
	Ngành...								
III	Khối ngành VII								
	Ngành...								
A	Giảng viên thỉnh giảng các ngành đào tạo thạc sĩ								
I	Khối ngành IV								
	Ngành...								
II	Khối ngành V								
	Ngành...								
III	Khối ngành VII								
	Ngành...								
	Ngành...								
C	Giảng viên thỉnh giảng các ngành đào tạo tiến sĩ								
....									

3. Thống kê đội ngũ giảng viên thỉnh giảng quốc tế

TT	Nội dung	Tổng Số (4+5+6+7)	Chức danh/ Trình độ đào tạo			
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
A	Giảng viên thỉnh giảng các ngành đào tạo đại học					

TT	Nội dung	Tổng Số (4+5+6+7)	Chức danh/ Trình độ đào tạo			
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
I	Khối ngành IV					
	Ngành...					
II	Khối ngành V					
	Ngành...					
III	Khối ngành VII					
	Ngành...					
B	Giảng viên thỉnh giảng các ngành đào tạo thạc sĩ					
I	Khối ngành IV					
	Ngành...					
II	Khối ngành V					
	Ngành...					
III	Khối ngành VII					
	Ngành...					
C	Giảng viên thỉnh giảng các ngành đào tạo tiến sĩ					
....						

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)